ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC THỌ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số: 2185 /QĐ-UBND	*Đức Thọ, ngày 22 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng Nhà học bộ môn 2 tầng trường THCS Đậu Quang Lĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan, Luật Thuế GTGT; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số của Luật xây dựng về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về Ban hành quy định một số nội dung về công tác thẩm định và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND xã Đức Thọ về việc phân bổ thu - chi ngân sách và bố trí vốn đầu tư từ ngân sách 2026;

Căn cứ Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND xã Đức Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Nhà học bộ môn 2 tầng trường THCS Đậu Quang Lĩnh;

Xét đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND xã (tại Văn bản số 642/TTr-VP ngày 19/10/2026 về việc phê duyệt đề nghị thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng Nhà học bộ môn 2 tầng trường THCS Đậu Quang Lĩnh);

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế (tại Văn bản số 757/TBTĐ-KT ngày 20/10/2026 về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư Xây dựng Nhà học bộ môn 2 tầng trường THCS Đậu Quang Lĩnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng Nhà học bộ môn 2 tầng trường THCS Đậu Quang Lĩnh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Công trình: Xây dựng Nhà học bộ môn 2 tầng trường THCS Đậu Quang Lĩnh.

2. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy của nhà trường; đồng thời góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất trường học, phù hợp với định hướng phát triển giáo dục tại địa phương.

3. Cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Đức Thọ

5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đức Thọ.

6. Địa điểm xây dựng: Trường THCS Đức Thọ (phân hiệu Đậu Quang Lĩnh).

7. Đơn vị lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật: Công ty TNHH thiết kế và xây dựng Nguyên Bảo;

8. Quy mô đầu tư: Quy mô và giải pháp thiết kế xây dựng:

8.1. Nhà học bộ môn 02 tầng

a) Giải pháp kiến trúc

Xây dựng nhà 02 tầng, mặt bằng hình chữ nhật có chiều dài x chiều rộng (tính theo tim trục) là 73,15x12m. Chiều cao toàn bộ công trình là H = 9,9m (tính từ cốt nền nhà đến đỉnh mái); nền nhà cao H = 0,45m so với cốt sân, chiều cao mỗi tầng là H = 3,6m, chiều cao mái H = 2,7m;

Tầng 1 bố trí 02 phòng học bộ môn, 01 phòng hội đồng, 01 phòng văn thư, 01 phòng tổ khoa học tự nhiên, 01 phòng tổ khoa học xã hội, 01 phòng hiệu phó và 01 khu vệ sinh chung;

Tầng 2 bố trí 04 phòng học bộ môn, 01 phòng kế toán, 01 phòng hiệu trưởng và 01 khu vệ sinh chung;

Hệ thống giao thông gồm 01 sảnh chính có chiều rộng 2,1m kết hợp 01 hành lang giao thông phía trước có chiều rộng 2,4m, 02 cầu thang bộ trong nhà có chiều rộng 4,2m;

Tường ngoài nhà xây bằng gạch đặc không nung, tường ngăn và tường thu hồi xây bằng gạch 2 lỗ không nung vữa xi măng mác 75. Tường, cột, dầm, trần nhà trát vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm, lăn sơn 3 nước (01 nước lót, 02 nước phủ). Mái lợp tôn sóng dày 0,45mm, xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8mm;

Nền, sàn các phòng lát gạch Porcelain kích thước 600x600mm, nền các khu vệ sinh lát gạch chống trơn Porcelain kích thước 300x300mm. Tường các phòng và

khu vệ sinh ốp gạch Porcelain kích thước 300x600mm; vách ngăn khu vệ sinh bằng tấm Compact HPL dày 12mm;

Hệ thống các cửa đi và cửa sổ, vách kính dùng cửa khung nhôm định hình, kính an toàn dày 6,38mm.

b) Giải pháp thiết kế kết cấu

- Phần móng: kết cấu móng đơn bê tông cốt thép đỡ cột, móng đá hộc kết hợp dầm, giằng móng đỡ tường, sử dụng bê tông cốt thép đá 1x2, mác 250.

- Phần thân: kết cấu chịu lực chính là hệ cột, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối, sử dụng bê tông mác 250, đá 1x2; sàn dày H = 12cm; cầu thang, lanh tô và các kết cấu bê tông cốt thép khác mác 200, đá 1x2.

c) Các giải pháp về hệ thống kỹ thuật bên trong công trình như: hệ thống điện, nước; chống sét; hệ thống điều hòa

- Giải pháp cấp điện:

+ Nguồn điện cấp cho công trình lấy từ mạng điện ngoài, cấp vào tủ điện tổng đặt ở tầng 1. Từ tủ điện tổng thiết kế các lộ cấp điện đi đến các tầng của các hạng mục, toàn bộ dây được luồn ống tự chống cháy PVC đi trong hộp kỹ thuật; dây dẫn đến tủ điện tổng sử dụng cáp nhôm xoắn CU/XLPE/PVC 2x25mm2; dây dẫn từ tủ điện tổng tới tủ điện tầng sử dụng loại dây CU/XLPE/PVC 2x10mm2; dây dẫn điện từ tủ điện tầng đến các tủ điện phòng sử dụng loại dây CU/PVC 2x(1x6)mm2; dây dẫn chiếu sáng, quạt sử dụng dây dẫn CU/PVC 2x(1x1,5)mm2; dẫn đến ổ cắm, chờ điều hòa sử dụng dây dẫn CU/PVC 2x(1x2,5)mm2;

+ Hệ thống chiếu sáng nhà gồm có: sử dụng đèn LED 1x50W-220V dài 1,2m lắp đặt tại các phòng bộ môn và phòng làm việc, đèn LED ốp trần D200-24W lắp đặt tại khu vực cầu thang, hành lang, khu vệ sinh;

- Giải pháp cấp, thoát nước khu vệ sinh và thoát nước mái:

+ Nước được bơm từ bể nước đưa lên bồn nước Inox 2m3 đặt trên mái sau đó nước tự chảy đến các thiết bị sử dụng nước. Cấp nước cho khu vệ sinh qua hệ thống ống nước lạnh PPR đường kính D = 40mm, D = 25mm (có các phụ kiện kèm theo). Hệ thống thiết bị phụ kiện lắp đặt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

+ Giải pháp thoát nước khu vệ sinh: nước rửa từ lavabo, phễu thu sàn dẫn đến ống thoát nước đứng, chảy xuống hệ thống thoát nước sân nhà và thoát ra mạng lưới bên ngoài. Nước từ xí, tiểu chảy đến ống thoát nước đứng của xí và tiểu rồi chảy xuống và vào bể tự hoại rồi thoát ra mạng lưới bên ngoài; hệ thống đường ống thoát nước sử dụng ống nhựa PVC gồm các loại đường kính D = 110mm, D = 90mm, D = 76mm, D = 42mm và các phụ kiện đấu nối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

+ Nước mưa được thu từ mái nhà bằng phễu thu, các đường ống đứng thoát nước riêng rồi chảy xuống hệ thống thoát nước mưa ngoài nhà; thoát nước mái dùng ống nhựa PVC đường kính D = 90mm;

+ Xây dựng 01 bể tự hoại có kích thước AxBxH = 3,22x2,17x1,65m; kết cấu bể được thiết kế gồm: bê tông lót đá 4x6, mác 100 dày 100mm, đáy bể bê tông cốt

thép đá 1x2, mác 200 dày 150mm, nắp bể tấm đan bê tông cốt thép đá 1x2, mác 200 dày 100mm; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, tường ngoài bể trát vữa xi măng mác 75, dày 15mm, tường trong bể trát vữa xi măng mác 75, dày 20mm; đáy bể láng vữa xi măng mác 75 dày 20mm.

- Giải pháp chống sét cho toàn các hạng mục công trình: sử dụng hệ thống kim thu sét nối đất, theo phương thức nối đất hỗn hợp (cọc - tia). Cọc tiếp địa thép góc L63x63x6 dài 2,5m, dây dẫn sét và dây tiếp địa thép tròn Ø12, kim thu sét bằng thép tròn Ø16 tráng kẽm, dài 1m.

8.2. Bể nước PCCC và nhà đặt máy bơm

- Xây dựng bể nước PCCC có kích thước AxBxH = 10,25x4,75x3m; kết cấu bể được thiết kế gồm: bê tông lót đá 2x4, mác 100 dày 100mm; đáy bể, thành bể bê tông cốt thép đá 1x2, mác 250, nắp bể bê tông cốt thép đá 1x2, mác 250 dày 120mm; thành bể trát vữa xi măng mác 75, dày 15mm, đáy bể láng vữa xi măng mác 75, dày 30mm, thành và đáy bể quét chống thấm bằng dung dịch Bestseal AC400;

+ Xây dựng nhà kỹ thuật phục vụ bơm PCCC 01 tầng, kích thước mặt bằng AxB = 3,5x4,5m (tính theo tim trục). Nền nhà đặt trên nắp bể nước PCCC, chiều cao nhà 4,2m (tính từ cốt nền nhà đến mái). Tường xây gạch đặc không nung vữa xi măng mác 75; trát vữa xi măng mác 75, dày 15mm, sơn hoàn thiện bằng sơn 03 nước. Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, xà gồ thép hộp mạ kẽm kích thước 40x80x1,8mm.

8.3. Sân trường

Hoàn trả sân trường có diện tích S = 292,2m2. Cấu tạo các lớp từ trên xuống gồm: lớp gạch Terrazzo kích thước 400x400x40mm; lớp vữa lót gạch mác 75 dày 3cm; lớp bê tông nền đá 2x4 mác 150 dày 15cm; lớp lót bạc xác rắn; lớp nền hiện trạng.

8.4. Phá dỡ

- Phá dỡ nhà số 01 (nhà thư viện 01 tầng), mặt bằng hình chữ nhật có chiều dài x chiều rộng (tính theo tim trục) là 21x7,5m. Chiều cao toàn bộ hạng mục là H = 5,7m (tính từ cốt mặt sân đến đỉnh mái); nền nhà cao H = 0,3m so với cốt sân, chiều cao tầng là H = 3,6m, chiều cao mái H = 1,8m. Tường xây gạch, mái lợp tôn, xà gồ thép hộp, trần tôn kết hợp đà trần thép hộp. Nhà kết cấu khung chịu lực, cột, dầm, sàn hành lang bằng bê tông cốt thép;

- Phá dỡ nhà số 02 (nhà văn phòng 01 tầng), mặt bằng hình chữ nhật có chiều dài x chiều rộng (tính theo tim trục) là 36,3x7,8m. Chiều cao toàn bộ hạng mục là H = 5,7m (tính từ cốt mặt sân đến đỉnh mái); nền nhà cao H = 0,3m so với cốt sân, chiều cao tầng là H = 3,6m, chiều cao mái H = 1,8m. Tường xây gạch, mái lợp tôn, xà gồ thép hộp, trần tôn kết hợp đà trần thép hộp. Nhà kết cấu khung chịu lực, cột, dầm, sàn hành lang bằng bê tông cốt thép.

- Phá dỡ nhà số 03 (nhà vệ sinh), mặt bằng hình chữ nhật có chiều dài x chiều rộng (tính theo tim trục) là 6,6x2,7m. Chiều cao toàn bộ hạng mục là H = 3,65m (tính từ cốt mặt sân đến đỉnh mái); nền nhà cao H = 0,3m so với cốt sân, chiều cao tầng là H = 3m. Nhà kết cấu tường chịu lực, sàn mái bằng bê tông cốt thép.

8.5. Hệ thống điện nhẹ

- Hệ thống mạng được kéo từ nhà cung cấp dịch vụ bằng cáp quang qua Modem, Switch core tại tầng 1. Nguồn Internet được lấy từ Modem/router của nhà cung cấp dịch vụ và đưa vào hệ thống mạng nội bộ thông qua tủ mạng trung tâm. Từ tủ mạng chính, tín hiệu được phân phối đến các Switch tầng và các điểm sử dụng thông qua hệ thống cáp mạng CAT6 đi trong ống PVC âm tường, âm trần;

8.6. Hệ thống PCCC

- Công trình có thiết kế hệ thống báo cháy tự động, gồm: Trung tâm báo cháy 8 kênh đặt tại nhà bảo vệ, các đầu báo cháy khói, đầu báo cháy nhiệt loại thường, tổ hợp nút ấn, chuông, đèn báo cháy đầy đủ, đảm bảo theo quy định;

- Phần cấp nước chữa cháy: lắp đặt 01 máy bơm điện chữa cháy, 01 máy bơm diezel và 01 máy bơm bù áp; lắp đặt họng nước chữa cháy vách tường D50 đặt tại tầng 1; cấp nước chữa cháy lấy từ bể nước PCCC, ống cấp nước chữa cháy ngoài cấp vào nhà dùng ống thép tráng kẽm DN100, dẫn vào hộp chữa cháy dùng ống DN50.

- Phần chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn: bố trí đèn chiếu sáng sự cố tại chiếu nghỉ cầu thang, hành lang và các nơi có bố trí phương tiện PCCC. Thiết kế sơ đồ chỉ dẫn lối ra thoát nạn trên đường thoát nạn tại các tầng;

- Trang bị phương tiện chữa cháy cầm tay: bố trí lắp đặt hệ thống các bình chữa cháy ABC-8kg, đảm bảo định mức, số lượng bình theo quy định. Bình được đạt trong hộp đựng vỏ thép, lắp đặt âm tường tại khu vực hành lang, tiêu lệnh và nội quy PCCC trọn bộ đầy đủ.

- Các nội dung khác tuẩn thủ theo hồ sơ thiết kế.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

+ Khảo sát: Quy phạm đo vẽ bản đồ : TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung; TCVN 9351:2012 - Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT); TCVN 9363:2012 về Khảo sát cho xây dựng – Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng.

+ Thiết kế: TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế; TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế; - TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình; TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán; TCVN 5574:2018: Tiêu chuẩn thiết kế bê tông và bê tông cốt thép; TCVN 5575:2025: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 5573:2025: Thiết kế kết cấu khối xây;

TCVN 8794:2011: Trường Trung học - Yêu cầu thiết kế; TCVN 13606:2023: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế; TCVN 7957:2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế; TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 7114-1: 2018 Chiếu sáng nơi làm việc – Phần 1: trong nhà; TCVN 9385:2012: Chống sét cho các công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống; TCVN 5738:2021: Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống báo cháy - Yêu cầu kỹ thuật; TCVN 13456:2022: Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn - Yêu cầu thiết kế, lắp đặt; TCVN 3890:2023: Phòng cháy chống cháy - phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí; TCVN 9366-2:2012: Cửa đi, cửa sổ - Cửa kim loại - Yêu cầu kỹ thuật; Các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan.

10. Nguồn vốn: Ngân sách xã và Chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

11. Phương án giải phóng mặt bằng: Không phải giải phóng mặt bằng

12. Tổng dự toán: **14.200.000.000 đồng**. (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ, hai trăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	12.498.913.000	đồng;
- Chi phí QLDA:	385.805.000	đồng;
- Chi phí Tư vấn ĐTXD:	1.161.519.000	đồng;
- Chi phí khác:	74.562.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	79.201.000	đồng.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2026-2027.

14. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, và Thủ trưởng các ban ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- TT Đảng uỷ; HĐND (B/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐỨC THỌ THẠCH THÌN

Bùi Ngọc Nhật